

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 02 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vương Xuân Tượng

+ Bà Huỳnh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST - HS ngày 20/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn Tr**(tên gọi khác: Bôn), sinh năm: 2001, tại: Đà L - Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 260 Đa Phước, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện tại: Số 260 Đa Phước, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê T, sinh năm: 1972 và bà: Võ Thị Hồng V, sinh năm: 1975. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1969; địa chỉ: số 32A/46 Tự Phước, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người làm chứng: Chị Trần Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/7/ 2002

Địa chỉ: Đồi 3, Tô Vĩnh Diện, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số 1/5H đường Lữ Gia, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo và người làm chứng là chị L có mặt; ông H và ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn Tr sử dụng ma túy đá từ năm 2018 và thường mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2020, Tr điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1-039.65 xuống khu vực chân đèo Prenn mua của H 3.000.000đ ma túy đá thì được H đưa cho Tr một chiếc khẩu trang y tế màu xanh nhạt bên trong có chứa một gói ma túy đá. Tr đeo khẩu trang chứa ma túy này và đeo thêm bên ngoài một khẩu trang y tế của Tr rồi đến đường Kim Đồng, phường E, Đà L đón bạn gái là Trần Nguyễn Thùy L đi chơi. Khoảng 12 giờ 45 cùng ngày, khi Tr chở L đi đến hẻm 1/5 Lữ Gia, phường H, Đà Lạt thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 5x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ, bên trong gói nylon này có chứa chất tinh thể màu trắng

- 01 khẩu trang y tế màu xanh

- 01 khẩu trang y tế màu xanh nhạt, mặt trong bị rách

- 01 xe máy Sirius màu đen 49B1-039.65 đã qua sử dụng

- 01 giấy đăng ký xe 49B1-039.65

- 1.070.000đ tiền Việt Nam (BL: 34-37, 41-47, 59-62)

Tại Kết luận giám định số 1475/GĐ-PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 9,2372g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 22)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969, trú tại: 32A/46 Tự Phước, Phường J, Đà L, là người cho Lê Tấn Tr mượn xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1-039.65 bị thu giữ. Ngày 07/10/2020, Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông H, ông H không yêu cầu gì thêm (BL: 24, 48-49)

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Lê Tấn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Tấn Tr khai nhận, bản thân bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018 nên thường mua của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng. Vào ngày 14/8/2020, Tr điều khiển xe máy đi từ Đà L xuống khu vực chân đèo Preen, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp H mua 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) ma túy đá để sử dụng. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lê Tấn Tr chở bạn gái là Trần Nguyễn Thùy L đi chơi, đến hẻm 1/5 Lữ Gia, phường H, Đà L thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật do bị cáo đang cất giấu trong khẩu trang đang đeo như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tấn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn Tr từ 07 (*bảy*) đến 08 (*tám*) năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh nhạt, mặt trong bị rách; trả cho bị cáo 1.070.000đ (*một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) là tiền của bị cáo, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn Tr:* Khoảng 11 giờ 00 ngày 14/8/2020, Tr điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1-039.65 xuống khu vực chân đèo Preen mua của H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) ma túy đá thì được H đưa cho Tr một chiếc khẩu trang y tế màu xanh nhạt bên trong có chứa một gói ma túy đá. Tr đeo khẩu

trang chứa ma túy này và đeo thêm bên ngoài một khẩu trang y tế của Tr rồi đến đường Kim Đồng, phường E, thành phố Đ đón bạn gái là Trần Nguyễn Thùy L đi chơi. Khoảng 12 giờ 45 cùng ngày, khi Tr chở L đi đến hẻm 1/5 đường Lữ Gia, phường H, Đà L thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Tại Kết luận giám định số 1475/GĐ-PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 9,2372g (*chín phẩy hai ba bảy hai gam*), loại Methamphetamin.

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Tấn Tr là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lê Tấn Tr không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, của người làm chứng và người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Tấn Tr phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho Lê Tấn Tr nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (*một*) gói nylon màu trắng trong, kích thước 5x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ, bên trong gói nylon này có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (*một*) khẩu trang y tế màu xanh và 01 (*một*) khẩu trang y tế màu xanh nhạt, mặt trong bị rách không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn

thu giữ và trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe máy Sirius màu đen 49B1-039.65 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe 49B1-039.65, ông H không có khiếu nại thắc mắc gì nên không đề cập, xem xét.

Đối với số tiền 1.070.000đ (một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), là tài sản của Lê Tấn Tr, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 1475/2020. Mặt trước phong bì ghi vụ: Lê Tấn Tr- SN: 2001; NCT: 260 Đa Phước, Phường J, Đà L, Lâm Đồng; QĐTC số: 313/CSĐT; 14/8/2020. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Nguyễn Văn Chiến và Trần Đình Huy; đóng niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 1475/2020. Mặt trước phong bì ghi vụ: Lê Tấn Tr- SN: 2001; NCT: 260 Đa Phước, Phường J, Đà L, Lâm Đồng; QĐTC số: 313/CSĐT; 14/8/2020. Hoàn mẫu m = 8,2990 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Nguyễn Văn Chiến và Trần Đình Huy; đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) khẩu trang y tế màu xanh và 01(một) khẩu trang y tế màu xanh nhạt, mặt trong bị rách.

2.2. Hoàn trả cho bị cáo Lê Tấn Tr số tiền 1.070.000đ (một triệu không trăm bảy chục ngàn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 13/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Tấn Tr phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo theo thời hạn nêu trên, kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

